

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../20..../QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập, tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam*

**Điều 1. Thành lập Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo mô hình công ty mẹ – công ty con trên cơ sở sắp xếp lại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

1. Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam là công ty mẹ được tổ chức theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được mở tài khoản bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại trong nước; hạch toán độc lập, thực hiện chế độ tài chính, chế độ báo cáo thống kê, kế toán, kiểm toán và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

a) Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Exchange.

b) Tên viết tắt: VNX.

c) Trụ sở chính: Hà Nội.

2. Các công ty do Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ tại thời điểm thành lập bao gồm:

a) Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

b) Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

3. Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ**

1. Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con có chức năng tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán; các chức năng khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

2. Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam có nhiệm vụ chính sau đây:

a) Xây dựng chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

b) Xây dựng và ban hành các quy chế về niêm yết chứng khoán, giao dịch chứng khoán, công bố thông tin, thành viên của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các quy chế nghiệp vụ khác liên quan đến tổ chức và hoạt động thị trường giao dịch chứng khoán; ban hành tiêu chí giám sát giao dịch; ban hành chỉ tiêu báo cáo giám sát giao dịch áp dụng cho thành viên của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

c) Chấp thuận, hủy bỏ tư cách thành viên của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam; quản lý, giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm của thành viên theo quy định của pháp luật chứng khoán và làm trung gian hoà giải theo yêu cầu của thành viên khi phát sinh tranh chấp liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán;

d) Giám sát Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các quy chế hoạt động nghiệp vụ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều này và thực hiện nhiệm vụ giám sát quy định tại điểm b Khoản 3 và điểm b Khoản 4 Điều này; giám sát chung hoạt động giao dịch chứng khoán, hoạt động công bố thông tin của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch và nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin; giám sát tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch và nhà đầu tư hoạt động trên các thị trường giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống công nghệ thông tin, công nghệ mới, sản phẩm mới; trực tiếp triển khai thực hiện hoặc giao Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện;

e) Hỗ trợ phát triển thị trường chứng khoán thông qua việc đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức; cung cấp dịch vụ về thông tin thị trường và thông tin liên quan đến chứng khoán niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch; cung cấp dịch vụ phát triển hạ tầng công nghệ cho thị trường chứng khoán và các dịch vụ liên quan khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động;

g) Hợp tác quốc tế với các Sở giao dịch Chứng khoán trên thế giới, các tổ chức quốc tế về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

h) Quản lý, giám sát Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp, pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động;

i) Báo cáo, kiến nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố, sự kiện, biến động ảnh hưởng đến an toàn, ổn định và tính toàn vẹn của thị trường giao dịch chứng khoán; vi phạm của thành viên của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam; vi phạm của nhà đầu tư, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật;

k) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

3. Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội có nhiệm vụ chính sau đây:

a) Tổ chức, vận hành thị trường giao dịch chứng khoán phái sinh, thị trường giao dịch trái phiếu và thị trường giao dịch các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật;

b) Giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán; giám sát hoạt động công bố thông tin của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch và nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin; giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ của thành viên của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật chứng khoán;

c) Đầu tư, triển khai phát triển hệ thống công nghệ thông tin, công nghệ mới và phát triển sản phẩm mới theo nhiệm vụ được giao;

d) Cảnh báo, kiểm soát, hạn chế giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật và quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

đ) Tạm ngừng, đình chỉ giao dịch đối với một hoặc một số chứng khoán trong trường hợp giá, khối lượng giao dịch chứng khoán có biến động bất thường, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch không có biện pháp khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc chứng khoán bị đưa vào diện cảnh báo, kiểm soát, hạn chế giao dịch hoặc trong trường hợp cần thiết để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và bảo đảm ổn định, an toàn của thị trường chứng khoán;

e) Chấp thuận, thay đổi, hủy bỏ niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán và giám sát việc duy trì điều kiện niêm yết chứng khoán của các tổ chức niêm yết;

g) Kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;

h) Cung cấp dịch vụ đấu giá, đấu thầu; dịch vụ về thông tin thị trường và thông tin liên quan đến chứng khoán giao dịch; dịch vụ phát triển hạ tầng công nghệ cho thị trường chứng khoán và các dịch vụ liên quan khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

i) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán cho nhà đầu tư;

k) Báo cáo Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam, báo cáo và kiến nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử lý các hành vi vi phạm của nhà đầu tư, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật;

l) Ban hành các quy trình để triển khai các quy chế hoạt động nghiệp vụ trong phạm vi nhiệm vụ được giao;

m) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

4. Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh có nhiệm vụ chính sau đây:

a) Tổ chức, vận hành thị trường giao dịch cổ phiếu và thị trường giao dịch các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật;

b) Giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán; giám sát hoạt động công bố thông tin của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch và nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin; giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ của thành viên của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật chứng khoán;

c) Đầu tư, triển khai phát triển hệ thống công nghệ thông tin, công nghệ mới và phát triển sản phẩm mới theo nhiệm vụ được giao;

d) Cảnh báo, kiểm soát, hạn chế giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật và quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

đ) Tạm ngừng, đình chỉ giao dịch đối với một hoặc một số chứng khoán trong trường hợp giá, khối lượng giao dịch chứng khoán có biến động bất thường, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch không có biện pháp khắc phục nguyên nhân dẫn đến việc chứng khoán bị đưa vào diện cảnh báo, kiểm soát, hạn chế giao dịch hoặc trong trường hợp cần thiết để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và bảo đảm ổn định, an toàn của thị trường chứng khoán;

e) Chấp thuận, thay đổi, hủy bỏ niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán và giám sát việc duy trì điều kiện niêm yết chứng khoán của các tổ chức niêm yết;

g) Kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;

h) Cung cấp dịch vụ đấu giá, đấu thầu; dịch vụ về thông tin thị trường và thông tin liên quan đến chứng khoán giao dịch; dịch vụ phát triển hạ tầng công nghệ cho thị trường chứng khoán và các dịch vụ liên quan khác theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;

i) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán cho nhà đầu tư;

k) Báo cáo Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam, báo cáo và kiến nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử lý các hành vi vi phạm của nhà đầu tư, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật;

l) Ban hành các quy trình để triển khai các quy chế hoạt động nghiệp vụ trong phạm vi nhiệm vụ được giao;

m) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 3. Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam là 3.000 tỷ đồng, bao gồm:

a) Vốn điều lệ tại thời điểm bắt đầu hoạt động: được xác định bằng tổng vốn chủ sở hữu của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm trước ngày Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

b) Vốn bổ sung trong quá trình hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh vốn điều lệ của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

3. Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam quyết định mức vốn điều lệ của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính.

### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý**

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam bao gồm: Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng, ban nghiệp vụ chuyên môn. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng thành viên.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh bao gồm: Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và các phòng, ban nghiệp vụ chuyên môn.

### **Điều 5. Điều lệ tổ chức và hoạt động**

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng thành viên Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và ý kiến của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

#### 1. Bộ Tài chính

a) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Quyết định này, quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

b) Thực hiện sắp xếp lại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh để thành lập Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Quyết định này.

c) Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

d) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản pháp luật quy định về cơ chế quản lý tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.

đ) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và xã hội đánh giá xếp hạng công ty đối với Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con theo quy định của pháp luật .

e) Xác định vốn điều lệ của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 3 Quyết định này; có ý kiến chấp thuận để Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam quyết định đầu tư vốn điều lệ cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

g) Quy định lộ trình sắp xếp lại thị trường giao dịch cổ phiếu, thị trường giao dịch trái phiếu, thị trường giao dịch chứng khoán phái sinh và các loại chứng khoán khác theo đề nghị của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

#### 2. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

a) Thẩm định, chấp thuận các quy chế hoạt động nghiệp vụ, tiêu chí giám sát giao dịch, chỉ tiêu báo cáo giám sát giao dịch để Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam ban hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

b) Quản lý, giám sát hoạt động nghiệp vụ chứng khoán của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật chứng khoán.

c) Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có ý kiến về nhân sự là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam trước khi Bộ Tài chính bổ nhiệm theo quy định tại Luật Chứng khoán.

d) Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có ý kiến về Điều lệ tổ chức hoạt động của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam trước khi Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành theo quy định tại Luật Chứng khoán.

đ) Xây dựng, báo cáo Bộ Tài chính quy định lộ trình sắp xếp lại thị trường giao dịch cổ phiếu, thị trường giao dịch trái phiếu, thị trường giao dịch chứng khoán phái sinh và các loại chứng khoán khác hiện đang tổ chức, vận hành tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh để triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính đánh giá xếp hạng công ty đối với Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con theo quy định của pháp luật.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan liên quan theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn đối với Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

2. Các Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/1/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Quyết định số 599/2007/QĐ-TTg ngày 11/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển Trung tâm Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh thành Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 21/2015/QĐ-TTg ngày 18/6/2015 sửa đổi một số điều của Quyết định số 599/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính

phủ hết hiệu lực kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam bắt đầu hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định này.

### **Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Thời điểm Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam bắt đầu hoạt động thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 135 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 cho đến khi Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam bắt đầu hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh duy trì các thị trường giao dịch chứng khoán đã tổ chức, vận hành trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành cho đến khi thực hiện sắp xếp lại theo lộ trình quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Quyết định này.

### **Điều 9. Trách nhiệm thi hành**

Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3b).

**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**